

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 317/2025/HS-PT
Ngày: 07/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn R (tên gọi khác: không có), sinh ngày 24/4/1985; Nơi sinh: Tiền Giang; Căn cước công dân số 082085018011;

Cấp ngày 18/5/2022 - Nơi cấp: Cục C về TTXH;

Thường trú: Ấp Bà Tiên 2, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

Nay là: Ấp Bà Tiên 2, xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M;

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**. Người bào chữa cho bị cáo R:*

Luật sư – Trần Vũ T1 – thuộc Đoàn luật sư thành phố H; (có mặt)

**. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp kháng nghị.*

**. Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do quen biết với chị Huỳnh Thị L nên vào khoảng 08 giờ ngày 25/10/2023, Đinh Văn N cùng Đinh Thị Huyền A, Đinh Thị Huyền E và Đặng Thanh A1, đến nhà của chị L để chơi. Lúc này, Trần Văn R có tiếp trà nước với nhóm người của N. Sau đó, chị L xin chị Trần Thị Kiều N1 (cách nhà chị L khoảng 50m) để cho nhóm người của N cùng tham gia ăn tiệc giỗ tại nhà của chị N1 thì chị N1 đồng ý;

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhà chị N1 hết bia và nhóm người của N cũng chuẩn bị ra về nên R chạy đi mua thêm bia về để nhậu tiếp, còn N thì do đã nhậu say nên đi về nhà của chị L trước. Trong lúc bị cáo R đi mua bia thì giữa A1 và Đỗ Hồng P xảy ra mâu thuẫn do P chọc ghẹo chị Huyền A nên A1 có dùng tay đánh P một cái vào mặt (không gây thương tích), P bị té ngã và được mọi người can ngăn nên A1 bỏ về Bến Tre trước. Lúc này, N nghe tiếng cự cãi bên nhà của chị N1 nên đi qua xem rồi nghe mọi người kể lại sự việc A1 đánh P;

Sau đó, N đứng ra xin lỗi và cầm 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh (đã qua sử dụng) trên 02 tay tự đập vào đầu của N nhưng không có thương tích, trên tay N còn cầm 02 cổ vỏ chai bia đã bể. Lúc này, Đặng Hoàng M1 (cách nhà chị N1 khoảng 70m) có nghe cự cãi bên nhà của chị N1 nên M1 chạy xe mô tô từ nhà của M1 qua nhà của chị N1 thì nhìn thấy N đang cầm 02 (hai) cổ vỏ chai bia đã bể trên tay, M1 mở cốp xe lấy 01 bình xịt hơi cay bằng kim loại xịt vào N rồi dùng chân đá 02 (hai) cái trúng vào tay N làm rớt 02 (hai) cổ vỏ chai bia trên tay của N nhưng không gây thương tích. Sau đó, N bỏ về nhà của chị L, M1 thì trở về nhà của mình;

Khi bị cáo R đi mua bia về thì được mọi người kể lại sự việc A1 đánh P nên bị cáo R qua nhà chị L tìm N để hỏi chuyện vì sao cự cãi đánh anh P. Khi đến nhà chị L, R chưa kịp hỏi gì thì N chạy ra dùng chân đạp R một cái trúng vào bụng nhưng không gây thương tích làm bị cáo R ngã xuống đất, bị cáo R nhặt được 01 khúc gỗ vuông cứng chắc dài khoảng 01m, rộng khoảng 3.5cm ngay cạnh đó rồi dùng tay phải cầm khúc gỗ vuông trên đánh 01 cái vào chân bên trái của N gây thương tích và đánh 01 cái vào vai của N nhưng không gây thương tích làm cho N ngã xuống đất thì chị Huyền A đi lại ôm N thì bị cáo R dùng lại;

Sau đó, Nguyễn Tấn K can ngăn kéo bị cáo R ra về, trong lúc can ngăn thì K và K1 có dùng chân đá vào người chị Huyền A nhưng không gây thương tích do lúc này chị Huyền A đang ôm N. Riêng N được mọi người đưa đi cấp cứu tại

Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Tiền Giang và chuyển đến Bệnh viện N2 tại thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị;

Vật chứng thu giữ gồm: Một (01) bình xịt hơi cay bằng kim loại, có nắp nhựa đen, thân bình màu xám, trên thân bình có chữ American Style NATO, bình xịt có chiều cao 15cm;

Kết luận giám định số 231-2024/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của Đinh Văn N như sau:

Các kết quả chính: Kết quả giám định: Sẹo mổ từ 1/3 dưới trong đùi trái đến mặt gối trái. Sẹo mổ từ 1/3 trên trong đến 1/3 giữa trong cẳng chân trái. Sẹo mổ mặt trong gối trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 giữa trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong đùi trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái cạnh mắt cá trong chân trái. Chấn thương đứt động mạch khoeo chân trái, đã phẫu thuật khâu động mạch, điều trị kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu. Gãy mâm chày trái, điều trị phục hồi tốt, khớp gối không cứng;

Kết quả cận lâm sàng: Kết quả X Quang cẳng chân trái: Gãy cũ mâm chày trái.

Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đinh Văn Nghĩa là 29% (hai mươi chín phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư;

Kết luận khác: Xác định vật gây thương tích: Sẹo mổ từ 1/3 dưới trong đùi trái đến mặt gối trái. Sẹo mổ từ 1/3 trên trong đến 1/3 giữa trong cẳng chân trái. Sẹo mổ mặt trong gối trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 giữa trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong đùi trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái cạnh mắt cá trong chân trái. Thương tích do phẫu thuật gây nên. Chấn thương đứt động mạch khoeo chân trái, đã phẫu thuật khâu động mạch, điều trị kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu. Gãy mâm chày trái, điều trị phục hồi tốt, khớp gối không cứng. Thương tích do vật tày gây nên;

Tạm thời hay vĩnh viễn. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y không xác định thương tích tạm thời hay vĩnh viễn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn R phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn R 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định;

*. Ngày 05/8/2025, bị cáo Trần Văn R có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt;

*. Ngày 13/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra nhiều luận cứ cho rằng bị hại có một phần lỗi, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo chưa phù hợp nên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng nghị, kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp thì Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp kháng nghị trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 05/8/2025 của bị cáo Trần Văn R thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn R thừa nhận hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 khúc gỗ vuông cứng chắc dài 01m, rộng 3.5cm đánh vào chân trái anh Đinh Văn N gây thương tích với tỉ lệ thương tật 29%, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2023, khi bị cáo R đi mua bia về nhà chị N1 thì được mọi người trong tiệc nhậu kể lại sự mâu thuẫn và đánh nhau giữa A1 và Đỗ Hồng P xảy ra mâu thuẫn, A1 có dùng tay đánh P một cái vào mặt, P bị té ngã và được mọi người cản ngăn nên A1 bỏ về Bến Tre trước. Lúc này, N nghe tiếng cự cãi bên nhà của chị N1 nên đi qua xem rồi nghe mọi người kể lại sự việc A1 đánh P;

Bị cáo R qua nhà chị L tìm N để hỏi chuyện vì sao cự cãi đánh anh P. Khi đến nhà chị L, R chưa kịp hỏi gì thì N chạy ra dùng chân đạp R một cái trúng vào bụng nhưng không gây thương tích làm bị cáo R ngã xuống đất, bị cáo R nhặt được 01 khúc gỗ vuông cứng chắc dài khoảng 01m, rộng khoảng 3.5cm ngay cạnh đó rồi dùng tay phải cầm khúc gỗ vuông trên đánh 01 cái vào chân bên trái của N gây thương tích và đánh 01 cái vào vai của N nhưng không gây thương tích làm cho N ngã xuống đất thì chị Huyền A đi lại ôm N thì bị cáo R dừng lại;

Sau đó, Nguyễn Tấn K can ngăn kéo bị cáo R ra về, N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Tiền Giang và chuyển đến Bệnh viện N2 tại thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị;

Kết luận giám định số 231-2024/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của Đinh Văn N như sau:

Các kết quả chính: Kết quả giám định: Sẹo mổ từ 1/3 dưới trong đùi trái đến mặt gối trái. Sẹo mổ từ 1/3 trên trong đến 1/3 giữa trong cẳng chân trái. Sẹo mổ mặt trong gối trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 giữa trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong đùi trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái cạnh mắt cá trong chân trái. Chấn thương đứt động mạch khoeo chân trái, đã phẫu thuật khâu động mạch, điều trị kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu. Gãy mâm chày trái, điều trị phục hồi tốt, khớp gối không cứng;

Kết quả cận lâm sàng: Kết quả X Quang cẳng chân trái: Gãy cũ mâm chày trái.

Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đinh Văn Nghĩa là 29% (hai mươi chín phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư;

Kết luận khác: Xác định vật gây thương tích: Sẹo mổ từ 1/3 dưới trong đùi trái đến mặt gối trái. Sẹo mổ từ 1/3 trên trong đến 1/3 giữa trong cẳng chân trái. Sẹo mổ mặt trong gối trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 giữa trước đùi trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong đùi trái. Sẹo mổ 1/3 trên trước cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái. Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng chân trái cạnh mắt cá trong chân trái. Thương tích do phẫu thuật gây nên. Chấn thương đứt động mạch khoeo chân trái, đã phẫu thuật khâu động mạch, điều trị kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu. Gãy mâm chày trái, điều trị phục hồi tốt, khớp gối không cứng. Thương tích do vật tày gây nên;

Tạm thời hay vĩnh viễn. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y không xác định thương tích tạm thời hay vĩnh viễn.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn R đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại;

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ trước hành vi tự giải quyết mâu thuẫn, xem thường quy định của pháp luật;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt nên xử phạt bị cáo Trần Văn R mức án 03 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm;

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thay thế cho điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo R cung cấp được tình tiết giảm nhẹ: Gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Người bị hại có đơn xin xem xét cho bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt; Trong giai đoạn kháng cáo, bị cáo có tiếp tục khắc phục một phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn R cho nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là 06 tháng.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Và đã nhận định: *“Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng nhưng đến hiện tại bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại được 30.000.000 đồng là quá thấp nên chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt”*;

Căn cứ vào Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp nhận định: *“Tòa án không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có sự sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt”* và Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định có một phần lỗi của bị hại là bị hại dùng chân đạp vào người bị cáo, chưa xét đến nội dung này cũng làm ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt khi lượng hình.

[2.1]. Xét kháng nghị về việc Tòa án không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có sự sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm có xét đến việc không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có khắc phục một phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”*. Do đó, xét về quy định thì bị cáo có khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì vẫn được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo;

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thay thế cho điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp;

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp nhận định: *“Tòa án không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có sự sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật”* là chưa chính xác. Bởi vì, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng khi lượng hình phạt đối với bị cáo thì áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình phạt cho bị cáo cho nên không thể xác định Tòa án cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật;

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đối với kháng nghị về phần này.

[2.2]. Xét kháng nghị về việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định có một phần lỗi của bị hại là bị hại dùng chân đạp vào người bị cáo, chưa xét đến nội dung này cũng làm ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án đối với nhận thấy: Đối với lời khai của bị cáo và của một số người liên quan cho rằng bị hại có đập vào người bị cáo trước khi bị cáo dùng khúc gỗ đánh vào đầu trái của bị hại;

Đối với lời khai của bị hại và của một số người liên quan tại giai đoạn điều tra, cũng như lời khai của bị hại tại phiên tòa sơ thẩm thì cho rằng bị hại không có đập vào người bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho người bị hại;

Cơ quan điều tra cũng có đôi chất giữa bị cáo và bị hại (bút lục 86) nhưng cũng không làm rõ người bị hại có đập vào bụng bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại;

Không có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng xác định trên cơ thể bị cáo có thương tích về việc bị hại dùng chân đập vào người bị cáo;

Do đó không có cơ sở xác định có một phần lỗi của người bị hại;

Như đã nhận định trên, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, tự giải quyết mâu thuẫn dẫn đến hậu quả là gây thương tích cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị về phần này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có một phần phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Đối với lời bào chữa của luật sư có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Xử: Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS, ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn R;

Sửa bản án sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa

án nhân dân Khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 2;
- VKSND Khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu